

## TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

**Thực hiện không săn bắt, mua bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm**

-----

Theo Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Tổng cục Môi trường thì Việt Nam là một trong 16 quốc gia sở hữu sự đa dạng sinh học (ĐDSH) cao nhất thế giới. Hơn 50.000 loài đã được xác định trong đó có 20.000 loài thực vật trên cạn và dưới nước, 10.500 động vật trên cạn, 2.000 loài động vật không xương sống và cá nước ngọt, cùng hơn 11.000 loài sinh vật biển. Tuy nhiên, cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam đang phải đối mặt với tình trạng suy thoái đa dạng sinh học đang diễn ra ngày càng lớn. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự suy thoái đa dạng sinh học ở Việt Nam như: khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, khai thác gỗ trái phép, các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng thâm canh nông nghiệp, cũng như các hoạt động sản xuất kinh tế khác nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng gia tăng của con người,...và trong đó có buôn bán trái phép các loài hoang dã.

Thông tin từ Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam và Báo Nhân dân Cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam: năm 2019, Trung tâm Giáo dục thiên nhiên đã ghi nhận 1.777 vụ vi phạm về động vật hoang dã mới, trong đó có 146 vụ vận chuyển, 979 vụ mua bán và quảng cáo và 610 vụ nuôi nhốt trái phép ĐVHD. Trong đó số loài gấu bị nuôi nhốt trái phép là 290, hổ là 232, tê giác là 48, ngà voi là 184, tê tê là 111, rùa biển là 52. Một số loài, sản phẩm của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như tê tê, gấu, sừng tê giác, ngà voi... trở thành hàng hóa được tiêu thụ trong nước, được vận chuyển xuyên biên giới sang một số nước trong khu vực. Một số loài quý, hiếm ở Việt Nam như Tê giác Java và bò xám hiện đã tuyệt chủng trong tự nhiên. Các loài khác như hổ, voi và một số loài linh trưởng, rùa quý, hiếm, đặc hữu hiện cũng đang phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng. Việc tiêu thụ trái phép động vật hoang dã không chỉ hủy diệt quần thể loài động vật trong tự nhiên, phá hủy hệ sinh thái, làm tổn hại đến ĐDSH, môi trường, mà còn làm Việt Nam mất đi một phần di sản văn hóa, các điểm du lịch sinh thái quan trọng và suy giảm các nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

Chính phủ đã có rất nhiều nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề này thông qua các chính sách, chiến lược quốc và nhiều dự án, suy thoái đa dạng sinh học vẫn đang là một thách thức rất lớn, đòi hỏi sự chung tay giải quyết của cả cộng đồng. Ở cấp độ

quốc tế, tiêu biểu Việt Nam đã sớm tham gia Công ước quốc tế về đa dạng sinh học năm 1992 (Việt Nam tham gia ký kết ngày 16/11/1994) và Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã bị nguy cấp - Công ước CITES; năm 1997 là Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế, đặc biệt như là nơi cư trú của loài chim nước - Công ước Ramsar, năm 1985 là Hiệp định về bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên. Trong nước, ngay từ thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng năm 1972 quy định: Việc săn, bắt chim, muông, thú rừng với bất kỳ mục đích gì phải tuân theo luật lệ của Nhà nước về săn, bắt chim, muông, thú rừng và phải được cơ quan lâm nghiệp từ cấp tỉnh trở lên cho phép (Điều 9). Sau khi đất nước thống nhất, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản năm 1989 quy định: Cấm đánh bắt, tổ chức tiêu thụ các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao, quý hiếm hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục các đối tượng được bảo vệ (Điều 12). Đến năm 1991, các chính sách về bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm được quy định cụ thể hơn tại Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 1991 và ngày 17/01/1992, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định số 18-HĐBT quy định danh mục thực vật rừng, động vật rừng quý, hiếm và chế độ quản lý, bảo vệ.

Đến năm 1992, các quy định về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường được cụ thể hóa trong Hiến pháp 1992 (Điều 29) đã tạo cơ sở pháp lý cho việc ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ, phát triển, bảo tồn thiên nhiên, quản lý động vật hoang dã,.. Từ đó, đã tạo được sự thống nhất trong xã hội về nhận thức và hành động tham gia bảo vệ động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm:

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Hướng dẫn số 13-HD/BTGTW, ngày 19/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Kế hoạch số 79-KH/TU, ngày 12/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tuyên truyền việc thực hiện không săn, bắt, mua, bán, vận chuyển, giết mổ, tiêu thụ, tàng trữ, quảng cáo, xâm hại động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm.

- Luật Bảo vệ môi trường 1993 (Luật Bảo vệ môi trường 2005, Luật Bảo vệ môi trường 2014), Luật Thủy sản 2003 (Luật Thủy sản 2017), Luật Bảo vệ và Phát triển rừng 2004 (Luật Lâm nghiệp 2017), Luật Đa dạng sinh học 2008 (được sửa đổi,

bổ sung năm 2018), Luật Thú y 2015, Luật Quảng cáo 2012 (được sửa đổi bổ sung năm 2018), Luật An toàn thực phẩm 2010.

- Nghị định 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đa dạng sinh học; Nghị định 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 20/02/2014 của Thủ tướng về tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 17/9/2016 của Thủ tướng về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật, Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã,...

- Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐTP ngày 05/11/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm; Thông tư 25/2016/TT-BTNMT hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; Thông tư 50/2016/TT-BTNMT Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) được Chính phủ Việt Nam quy định cụ thể tại Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2019. Các loài động vật được quy định theo Nghị định gồm 02 nhóm, Nhóm IB động vật rừng đang bị đe dọa tuyệt chủng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam; và Nhóm IIB động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục II CITES có phân bố tự nhiên tại Việt Nam. Mọi hoạt động săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm phải được quản lý, đảm bảo nguồn gốc hợp pháp. Danh mục các loài động vật Nhóm IB, IIB được kèm theo Tài liệu này để thuận tiện cho công tác tuyên truyền, phổ biến và tham khảo.

Theo các quy định pháp luật hiện hành, những hành vi bị cấm liên quan đến động vật hoang dã gồm: (1) Quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (2) Săn, bắt, giết, khai thác bộ phận cơ thể, nhốt, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán, xuất, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài động vật rừng trái quy định của pháp luật; (3) Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo trái phép loài động vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (4) tiếp cận trái phép nguồn gen thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

**Một số các quy định xử lý vi phạm hiện hành áp dụng đối với cá nhân vi phạm:**

*(1) Hành vi quảng cáo bán động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trái phép*

<b>Đối tượng bị tác động</b>	<b>Xử lý vi phạm</b>
Loài Nhóm IB/Loài Phụ lục I CITES NĐ06	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xử phạt vi phạm hành chính từ 70 triệu đến 100 triệu đồng theo Điều 33, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo về hành vi quảng cáo hàng cấm.</li> <li>Yêu cầu gỡ bỏ quảng cáo.</li> </ul>
Loài Nhóm IIB/Loài Phụ lục II CITES Các loài động vật rừng thông thường	<p>Nếu phát hiện và không có giấy tờ hợp pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xử phạt vi phạm hành chính từ 1 triệu đến 1,5 triệu đồng theo Điều 16 Nghị định 35 về hành vi quảng cáo trái phép.</li> <li>Yêu cầu gỡ bỏ quảng cáo.</li> </ul>

*(2) Hành vi săn, bắt, giết, nuôi nhốt, tàng trữ, vận chuyển, mua bán cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống/bộ phận cơ thể, sản phẩm của loài động vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm trái quy định pháp luật*

<b>Đối tượng bị tác động</b>	<b>Xử lý vi phạm</b>
Loài Phụ lục I CITES/ Loài nhóm IB	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xử phạt vi phạm hành chính từ 15.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng theo Điều 21, 22 và 23 Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp căn cứ vào số lượng loài, số lượng cá thể/khối lượng/giá trị của sản phẩm bị tịch thu.</li> <li>Xử phạt vi phạm hành chính từ 50.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc truy tố trách nhiệm hình sự theo Điều 190, 191, 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung một số điều của bởi Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 căn</li> </ul>